

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 13

QUYỂN THỨ 306

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

PHẬT MẪU

Thứ 41 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thật biết sắc, như thật biết thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết sắc, như thật biết thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết sắc như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, chẳng hư dối, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác

dụng, không hý luận, không sở đắc. Như thật biết thọ tướng hành thức như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, chẳng hư dối, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, như thật biết các loại hữu tình kia, pháp tâm và tâm sở vọt chìm, co dãn cũng như chơn như, như pháp giới, như pháp tánh, chẳng hư dối, chẳng biến khác, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc. Thiện Hiện! Các loại hữu tình pháp tâm và tâm sở vọt chìm, co dãn chơn như tức năm uẩn chơn như. Năm uẩn chơn như tức thập nhị xứ chơn như. Thập nhị xứ chơn như tức thập bát giới chơn như. Thập bát giới chơn như tức lục giới chơn như. Lục giới chơn như tức thập nhị duyên khởi chơn như. Thập nhị duyên khởi chơn như tức tất cả pháp chơn như. Tất cả pháp chơn như tức sáu Ba-la-mật-đa chơn như. Sáu Ba-la-mật-đa chơn như tức nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chơn như. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chơn như tức chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới chơn như. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chơn như tức khổ tập diệt đạo thánh đế chơn như. Khổ tập diệt đạo thánh đế chơn như tức bốn niệm trụ chơn như. Bốn niệm trụ chơn như tức bốn chánh đoạn chơn như. Bốn chánh đoạn chơn như tức bốn thần túc chơn như. Bốn thần túc chơn như tức năm căn chơn như. Năm căn chơn như tức năm lực chơn như. Năm lực chơn như tức bảy đẳng giác chi chơn như. Bảy đẳng giác chi chơn như tức tám thánh đạo chi chơn như. Tám thánh đạo chi chơn như tức bốn tĩnh lự chơn như. Bốn tĩnh lự chơn như tức bốn vô lượng chơn như. Bốn vô lượng chơn như tức bốn vô sắc định chơn như. Bốn vô sắc định chơn như tức tám giải thoát chơn như. Tám giải thoát chơn như tức tám thắng xứ chơn như. Tám thắng xứ chơn như tức chín thứ đệ định chơn như. Chín thứ đệ định chơn như tức mười biến xứ chơn như. Mười biến xứ chơn như tức ba giải thoát môn chơn như. Ba giải thoát môn chơn như tức Bồ-tát thập địa chơn như. Bồ-tát thập địa chơn như tức năm nhẫn chơn như. Năm nhẫn chơn như tức sáu thần thông chơn như. Sáu thần thông

chơn như tức tất cả đà-la-ni môn chơn như. Tất cả đà-la-ni môn chơn như tức tất cả tam-ma-địa môn chơn như. Tất cả tam-ma-địa môn chơn như tức Phật mười lực chơn như. Phật mười lực chơn như tức bốn vô sở úy chơn như. Bốn vô sở úy chơn như tức bốn vô ngại giải chơn như. Bốn vô ngại giải chơn như tức đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chơn như tức mười tám pháp Phật bất cộng chơn như. Mười tám pháp Phật bất cộng chơn như tức pháp vô vong thất chơn như. Pháp vô vong thất chơn như tức tánh hằng trụ xả chơn như. Tánh hằng trụ xả chơn như tức nhất thiết trí chơn như. Nhất thiết trí chơn như tức đạo tướng trí chơn như. Đạo tướng trí chơn như tức nhất thiết tướng trí chơn như. Nhất thiết tướng trí chơn như tức thiện pháp chơn như. Thiện pháp chơn như tức bất thiện pháp chơn như. Bất thiện pháp chơn như tức vô ký pháp chơn như. Vô ký pháp chơn như tức thế gian pháp chơn như. Thế gian pháp chơn như tức xuất thế gian pháp chơn như. Xuất thế gian pháp chơn như tức hữu lậu pháp chơn như. Hữu lậu pháp chơn như tức vô lậu pháp chơn như. Vô lậu pháp chơn như tức hữu tội pháp chơn như. Hữu tội pháp chơn như tức vô tội pháp chơn như. Vô tội pháp chơn như tức tạp nhiễm pháp chơn như. Tạp nhiễm pháp chơn như tức thanh tịnh pháp chơn như. Thanh tịnh pháp chơn như tức quá khứ pháp

chơn như. Quá khứ pháp chơn như tức vị lai pháp chơn như. Vị lai pháp chơn như tức hiện tại pháp chơn như. Hiện tại pháp chơn như tức Dục giới pháp chơn như. Dục giới pháp chơn như tức Sắc giới pháp chơn như. Sắc giới pháp chơn như tức Vô sắc giới pháp chơn như. Vô sắc giới pháp chơn như tức hữu vi pháp chơn như. Hữu vi pháp chơn như tức vô vi pháp chơn như. Vô vi pháp chơn như tức quả Dự lưu chơn như. Quả Dự lưu chơn như tức quả Nhất lai chơn như. Quả Nhất lai chơn như tức quả Bất hoàn chơn như. Quả Bất hoàn chơn như tức quả A-la-hán chơn như. Quả A-la-hán chơn như tức Độc giác Bồ-đề chơn như. Độc giác Bồ-đề chơn như tức tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chơn như. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chơn như tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn như. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn như tức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như tức tất cả hữu tình chơn như.

Thiện Hiện! Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chơn như, hoặc tất cả hữu tình chơn như, hoặc tất cả pháp chơn như không hai, không riêng, là một chơn như. Chơn như như thế không riêng không khác vậy. Vì không hoại, không tận, chẳng khá phân biệt được.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, chứng chơn như rốt ráo tất cả pháp mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng sanh chư Phật, là mẹ chư Phật, năng chỉ thật tướng thế gian chư Phật. Thiện Hiện! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, như thật giác chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác. Do như thật giác tướng chơn như nên gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chứng chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác rất là thẳm sâu, khó thấy khó giác. Bạch Thế Tôn! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chơn như tất cả pháp chẳng hư dối, chẳng biến khác, phân biệt chỉ rõ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Chơn như tất cả pháp thẳm sâu, ai năng tin hiểu? Hay duy có vị Bồ-tát Ma-ha-tát Bất thối và đầy đủ chánh kiến lậu tận A-la-hán, nghe Phật nói chơn như thẳm sâu đây năng sanh tin hiểu? Như Lai vì kia y tướng, tự đã chứng chơn như phân biệt chỉ rõ?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Chơn

**như vô tận vậy nên thăm sâu. Bạch Thế Tôn! Có
nào chơn như vô tận? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp
đều vô tận, nên chơn như vô tận. Thiện Hiện! Tất
cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng chơn như,
nên mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các
hữu tình phân biệt chỉ rõ tướng chơn như tất cả
pháp. Do đây nên gọi danh là kẻ chơn như thật
thuyết.**

**Bấy giờ, thế giới Tam thiên đại thiên có bao
nhiêu thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều đem các món
thiện diệu lạc hương xa rưới cúng dường, đi đến chỗ
Phật đầu lễ hai chân lui đứng một phía, cung kính
chấp tay đồng thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đã
thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu lấy gì làm
tướng?**

**Bấy giờ, Phật bảo các thiên tử rằng: Thiên tử!
Thiên tử phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu
lấy không làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm
sâu lấy vô tướng làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa
thăm sâu lấy vô nguyện làm tướng. Bát-nhã Ba-la-
mật-đa thăm sâu lấy vô tác làm tướng. Bát-nhã Ba-
la-mật-đa thăm sâu lấy vô sanh vô diệt làm tướng.
Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu lấy vô nhiễm vô
tịnh làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu lấy
vô tánh làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu**

**lấy vô tự tánh làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa
thấm sâu lấy vô tự tánh làm tướng. Bát-nhã
Ba-la-mật-đa thấm sâu lấy không có chỗ nương tựa
làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấm sâu lấy
chẳng đoạn chẳng thường làm tướng. Bát-nhã Ba-
la-mật-đa thấm sâu lấy chẳng một chẳng khác làm
tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấm sâu lấy không đi
không đến làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấm
sâu lấy hư không làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa
thấm sâu có các tướng vô lượng như thế thấy.**

**Thiên tử phải biết: Các tướng như thế, tất cả
Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương thế tục mà
nói, chẳng nương thắng nghĩa. Thiên tử phải biết:
Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấm sâu các tướng như thế,
thế gian trời, người, a-tổ-lạc thấy đều chẳng phá
hoại được. Vì có sao? Vì thế gian trời, người, a-tổ-
lạc thấy cũng là tướng vậy. Thiên tử phải biết: Các
tướng chẳng năng phá hoại các tướng, các tướng
chẳng năng rõ biết các tướng, các tướng chẳng năng
phá hoại vô tướng, các tướng chẳng năng rõ biết vô
tướng. Vô tướng chẳng năng phá hoại các tướng, vô
tướng chẳng năng rõ biết các tướng, vô tướng chẳng
năng phá hoại vô tướng, vô tướng chẳng năng rõ
biết vô tướng. Vì có sao? Hoặc tướng, hoặc vô
tướng, hoặc tướng vô tướng đều không bị có. Năng
phá, năng biết và sở phá, sở biết và kẻ biết chẳng**

khá được vậy. Thiên tử phải biết: các tướng như thế chẳng phải sắc làm ra, chẳng phải thọ tướng hành thức làm ra. Chẳng phải nhãn xứ làm ra, chẳng phải nhĩ tử thiệt thân ý xứ làm ra. Chẳng phải sắc xứ làm ra, chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ làm ra. Chẳng phải nhãn giới làm ra; chẳng phải sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải nhĩ giới làm ra; chẳng phải thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải tử giới làm ra; chẳng phải hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải thiệt giới làm ra; chẳng phải vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải thân giới làm ra; chẳng phải xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra. Chẳng phải ý giới làm ra; chẳng phải pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ làm ra.

Chẳng phải địa giới làm ra, chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới làm ra. Chẳng phải vô minh làm ra; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não làm ra. Chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa làm

ra; chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm ra.

Chẳng phải nội không làm ra; chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không làm ra. Chẳng phải chơn như làm ra; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới làm ra. Chẳng phải khổ thánh đế làm ra, chẳng phải tập diệt đạo thánh đế làm ra.

Chẳng phải bốn tĩnh lự làm ra; chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định làm ra. Chẳng phải tám giải thoát làm ra; chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ làm ra. Chẳng phải bốn niệm trụ làm ra; chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi làm ra. Chẳng phải không giải thoát môn làm ra; chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn làm ra. Chẳng phải Bồ-tát thập địa làm ra. Chẳng phải năm nhẫn làm ra, chẳng phải sáu thần thông làm ra.

Chẳng phải Phật mười lực làm ra; chẳng phải bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm ra. Chẳng phải pháp vô vong thất làm ra, chẳng phải tánh hằng trụ xả làm ra. Chẳng phải nhất thiết trí làm ra; chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí làm ra. Chẳng phải tất cả đà-la-ni môn làm ra, chẳng phải tất cả tam-ma-địa môn làm ra. Chẳng phải quả Dự lưu làm ra; chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán làm ra. Chẳng phải Độc giác Bồ-đề làm ra. Chẳng phải tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát làm ra. Chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề làm ra.

Thiên tử phải biết: Các tướng như thế chẳng phải trời làm ra, chẳng phải phi trời làm ra, chẳng phải người làm ra, chẳng phải phi người làm ra, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không chỗ hệ thuộc, chẳng thể nói phô được. Thiên tử phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu xa lìa các tướng, chẳng nên thưa hỏi Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu lấy gì làm tướng.

Phật bảo: Thiên tử! Nơi ý các người hiểu sao? Như có người hỏi rằng: "Hư không tướng chi? Phát hỏi như thế là hỏi chính đáng chăng? Các thiên tử

thừa rằng: Chẳng chính đáng, bạch Thế Tôn! Vì có sao? Vì hư không vô thể, vô tướng, vô vi chẳng nên hỏi thể. Phật bảo các thiên tử: Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu cũng lại như vậy, chẳng nên thừa hỏi. Nhưng tướng các pháp có Phật không Phật, pháp giới lẽ vậy. Phật đối tướng ấy như thật hiện giác nên gọi tên Như Lai.

Khi ấy, các thiên tử lại thừa Phật rằng: Như Lai đã giác các tướng như thể rất là sâu thẳm, khó thấy khó giác. Như Lai hiện giác tướng như thể nên chuyển vô ngại trí đối tất cả pháp. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế, mới phân biệt khai thị Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì các hữu tình nhóm tướng các pháp phương tiện khai thị, khiến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu được vô ngại trí. Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu là chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thường đi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi chỗ này nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình phân biệt khai thị tướng tất cả pháp. Chỗ gọi phân biệt khai thị tướng sắc, phân biệt khai thị tướng thọ tướng hành thức. Phân biệt khai thị tướng nhãn xứ, phân biệt khai thị tướng nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Phân biệt khai thị tướng sắc xứ, phân biệt khai thị tướng thanh hương vị xúc pháp xứ. Phân biệt khai thị tướng

nhãn giới; phân biệt khai thị tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng nhĩ giới; phân biệt khai thị tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng tỷ giới; phân biệt khai thị tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng thiệt giới; phân biệt khai thị tướng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng thân giới; phân biệt khai thị tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng ý giới; phân biệt khai thị tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Phân biệt khai thị tướng địa giới, phân biệt khai thị tướng thủy hỏa phong không thức giới. Phân biệt khai thị tướng vô minh; phân biệt khai thị tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não.

Phân biệt khai thị tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa; phân biệt khai thị tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phân biệt khai thị tướng nội không; phân biệt khai thị tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất

cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Phân biệt khai thị tướng chơn như; phân biệt khai thị tướng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Phân biệt khai thị tướng khổ thánh đế, phân biệt khai thị tướng tập diệt đạo thánh đế. Phân biệt khai thị tướng bốn tĩnh lục; phân biệt khai thị tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phân biệt khai thị tướng tám giải thoát; phân biệt khai thị tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Phân biệt khai thị tướng bốn niệm trụ; phân biệt khai thị tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Phân biệt khai thị tướng không giải thoát môn; phân biệt khai thị tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Phân biệt khai thị tướng Bồ-tát thập địa. Phân biệt khai thị tướng năm nhãn, phân biệt khai thị tướng sáu thần thông.

Phân biệt khai thị tướng Phật mười lực; phân biệt khai thị tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng. Phân biệt khai thị tướng pháp vô vong thất, phân biệt khai thị tướng tánh hằng trụ xả. Phân biệt khai thị tướng nhất thiết trí; phân biệt khai thị tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phân biệt khai thị tướng tất cả đà-la-ni môn, phân biệt khai thị tướng tất cả tam-ma-địa môn.

Phân biệt khai thị tướng quả Dự lưu; phân biệt khai thị tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Phân biệt khai thị tướng Độc giác Bồ-đề. Phân biệt khai thị tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Phân biệt khai thị tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo các thiên tử: Như vậy, như vậy. Như lời các người vừa nói. Thiên tử phải biết: Tướng tất cả pháp, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chỗ gọi biến ngại là tướng sắc, Như Lai như thật giác là vô tướng. Lãnh nhận là tướng thọ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Lấy tướng là tướng tướng, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tạo tác là tướng hành, Như Lai như thật giác là vô tướng. Rõ biết là tướng thức, Như Lai như thật giác là vô tướng. Đồng khổ não là tướng uẩn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cửa sanh tướng là tướng xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhiều độc hại là tướng giới, Như Lai như thật giác là vô tướng. Hòa hợp khởi là tướng duyên khởi, Như Lai như thật

giác là vô tướng. Năng ơn là tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không nhiệt não là tướng Tịnh giới Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng giận hờn là tướng An nhẫn Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng dẹp được là tướng Tinh tiến Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhiếp giữ tâm là tướng Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Vô quái ngại là tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Vô sở hữu là tướng nội không thấy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng điên đảo là tướng chơn như thấy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng hư dối là tướng bốn thánh đế, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không não loạn là tướng bốn tĩnh lự, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không hạn ngại là tướng bốn vô lượng, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ồn tạp là tướng bốn vô sắc định, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không trói buộc là tướng tám giải thoát, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng chế phục là tướng tám thắng xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng tán loạn là tướng chín thứ đệ định, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ngăn mé là tướng mười biến xứ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng ra khỏi là

tướng ba mươi bảy Bồ-đề phân pháp, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cực xa lìa là tướng không giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Rất vắng lặng là tướng vô tướng giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Nhóm các khổ là tướng vô nguyện giải thoát môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tới đại giác là tướng Bồ-tát thập địa, Như Lai như thật giác là vô tướng. Năng xem soi là tướng năm nhãn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không ngăn trệ là tướng sáu thần thông, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo quyết định là tướng Phật mười lực, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khéo an lập là tướng bốn vô sở úy, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không đoạn tuyệt là tướng bốn vô ngại giải, Như Lai như thật giác là vô tướng. Cho lợi vui là tướng đại từ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Vớt suy khổ là tướng đại bi, Như Lai như thật giác là vô tướng. Mừng việc lành là tướng đại hỷ, Như Lai như thật giác là vô tướng. Bỏ ồn tạp là tướng đại xả, Như Lai như thật giác là vô tướng. Chẳng thể cướp được là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo nghĩ nhớ là tướng pháp vô vong thất, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không lấy chấp là tướng tánh hằng trụ xả, Như Lai như thật giác là vô

tướng. Hiện đẳng giác là tướng nhất thiết trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khéo thông đạt là tướng đạo tướng trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Hiện biệt giác là tướng nhất thiết tướng trí, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khấp nhiếp trí là tướng tất cả đà-la-ni môn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Khấp nhiếp thọ là tướng tất cả tam-ma-địa môn, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Khéo thọ giáo là tướng quả Thanh văn, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ-đề, Như Lai như thật giác là vô tướng. Tới đại quả là tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, Như Lai như thật giác là vô tướng. Không cùng ngang là tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Như Lai như thật giác là vô tướng.

Thiên tử phải biết: tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tướng tất cả pháp như thể thấy, đều năng như thật giác là vô tướng. Do nhân duyên này, nên Ta nói các đức Phật được vô ngại trí không cùng ngang hàng.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện phải biết, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ các Phật, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác y pháp mà trụ,

cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì chỗ pháp y trụ, pháp này tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng sanh các Phật, năng làm cho các Phật chỗ nương dựa, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là kẻ biết ơn, kẻ trả ơn. Thiện Hiện! Nếu có hỏi rằng: "Ai là kẻ biết ơn trả ơn được?" Nên đáp ngay rằng: "Phật là kẻ biết ơn trả ơn được". Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả thế gian, kẻ biết ơn trả ơn không ai hơn Phật vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn trả ơn? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cưỡi xe như thế, đi đường như thế đến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Bồ-đề rồi, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì xe này đường này tăng không chút bả, xe đây đường đây phải biết tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Thiện Hiện! Đây tên là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn trả ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đối các pháp hữu tướng và vô tướng đều hiện đẳng giác, không có thật tác dụng, vì kẻ năng tác không bị có vậy. Tất cả Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, đối các pháp hữu tướng và vô tướng đều hiện đẳng giác, không chỗ thành xong, vì các hình chất chẳng thể được vậy. Thiện Hiện! Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu như thế, năng hiện đẳng giác, pháp có tướng không tướng đều vô tác dụng, vô sở thành xong, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì không có xen dứt, nên tên chơn thật biết ơn trả ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều y Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, đối tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh; lại năng biết nhân duyên vô chuyển đây. Vậy nên, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu năng sanh các Phật, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tánh tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến, làm sao nói được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu năng sanh các Phật, là mẹ các Phật, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian? Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Tánh tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến, nương thế tục là nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa

thăm sâu năng sanh các Phật, là mẹ các Phật, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không, vô sở hữu, đều chẳng tự tại, dôi gạt chẳng bền, nên tất cả pháp vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh tất cả pháp không chỗ nương tựa, không bị trói buộc. Do nhân duyên này vô sanh, vô khởi, vô tri, vô kiến. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu dù năng sanh các pháp, cũng chỉ tướng thế gian mà không sanh chi, cũng không chỉ ra gì.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ tướng sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức nên gọi chỉ tướng thọ tướng hành thức. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy nhãn xứ nên gọi chỉ tướng nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tửy thiết thân ý xứ nên gọi chỉ tướng nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy sắc xứ nên gọi chỉ tướng sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên gọi chỉ tướng thanh hương vị xúc pháp xứ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy nhãn giới nên gọi chỉ tướng nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc

làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy nhĩ giới nên gọi chỉ tướng nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy tỷ giới nên gọi chỉ tướng tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy thiệt giới nên gọi chỉ tướng thiệt giới; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy thân giới nên gọi chỉ tướng thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy ý giới nên gọi chỉ tướng ý giới; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy địa giới nên gọi chỉ tướng địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới nên gọi chỉ tướng thủy hỏa phong không thức giới. **Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu chẳng thấy vô minh nên gọi chỉ tướng vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên gọi chỉ tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. **Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa nên gọi chỉ tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** nên gọi chỉ tướng Tịnh giới cho đến **Bát-nhã Ba-la-mật-đa**.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng thấy nội không nên gọi chỉ tướng nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thảng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên gọi chỉ tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. **Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng chơn như; chẳng thấy pháp

giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy khổ thánh đế nên gọi chỉ tướng khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế nên gọi chỉ tướng tập diệt đạo thánh đế. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy bốn tĩnh lự nên gọi chỉ tướng bốn tĩnh lự; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên gọi chỉ tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy tám giải thoát nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy không giải thoát môn nên gọi chỉ tướng không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên gọi chỉ tướng vô tướng,

vô nguyện giải thoát môn. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy Bồ-tát thập địa nên gọi chỉ tướng Bồ-tát thập địa. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy năm nhãn nên gọi chỉ tướng năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông nên gọi chỉ tướng sáu thần thông.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy Phật mười lực nên gọi chỉ tướng Phật mười lực; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi chỉ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy pháp vô vong thất nên gọi chỉ tướng pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả nên gọi chỉ tướng tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy nhất thiết trí nên gọi chỉ tướng nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên gọi chỉ tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy tất cả đà-la-ni môn nên gọi chỉ tướng tất cả đà-la-ni môn, chẳng thấy tất cả tam-ma-địa môn nên gọi chỉ tướng tất cả tam-ma-địa môn.

Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán

nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy Độc giác Bồ-đề nên gọi chỉ tướng Độc giác Bồ-đề. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Bởi nghĩa như thế, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu năng chỉ ra thật tướng chư Phật, thế gian gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vì sao chẳng thấy sắc nên gọi chỉ tướng sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức nên gọi chỉ tướng thọ tướng hành thức? Vì sao chẳng thấy nhãn xứ nên gọi chỉ tướng nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nên gọi chỉ tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ? Vì sao chẳng thấy sắc xứ nên gọi chỉ tướng sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên gọi chỉ tướng thanh hương vị xúc pháp xứ?

Vì sao chẳng thấy nhãn giới nên gọi chỉ tướng nhãn giới; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên

gọi chỉ tướng sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy nhĩ giới nên gọi chỉ tướng nhĩ giới; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy tỷ giới nên gọi chỉ tướng tỷ giới; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy thiệt giới nên gọi chỉ tướng thiệt giới; chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy thân giới nên gọi chỉ tướng thân giới; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Vì sao chẳng thấy ý giới nên gọi chỉ tướng ý giới; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ?

Vì sao chẳng thấy địa giới nên gọi chỉ tướng địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới nên gọi chỉ tướng thủy hỏa phong không thức giới? Vì sao chẳng thấy vô minh nên gọi chỉ tướng vô

minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não nên gọi chỉ tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não? Vì sao chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa nên gọi chỉ tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên gọi chỉ tướng Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Vì sao chẳng thấy nội không nên gọi chỉ tướng nội không; chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên gọi chỉ tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không? Vì sao chẳng thấy chơn như nên gọi chỉ tướng chơn như; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên gọi chỉ tướng pháp giới cho đến bất tư nghì giới? Vì sao chẳng thấy khổ thánh đế nên gọi chỉ tướng khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế nên gọi chỉ tướng tập diệt đạo thánh đế?

Vì sao chẳng thấy bốn tĩn lự nên gọi chỉ tướng bốn tĩn lự; chẳng thấy bốn vô lự, bốn vô sắc định nên gọi chỉ tướng bốn vô lự, bốn vô sắc định? Vì sao chẳng thấy tám giải thoát nên gọi chỉ tướng tám giải thoát; chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên gọi chỉ tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Vì sao chẳng thấy bốn niệm trụ nên gọi chỉ tướng bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lự, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên gọi chỉ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi? Vì sao chẳng thấy không giải thoát môn nên gọi chỉ tướng không giải thoát môn; chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên gọi chỉ tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Vì sao chẳng thấy Bồ-tát thập địa nên gọi chỉ tướng Bồ-tát thập địa? Vì sao chẳng thấy năm nhãn nên gọi chỉ tướng năm nhãn, chẳng thấy sáu thần thông nên gọi chỉ tướng sáu thần thông?

Vì sao chẳng thấy Phật mười lự nên gọi chỉ tướng Phật mười lự; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi chỉ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Vì sao chẳng thấy pháp vô vong thất nên gọi chỉ tướng pháp vô vong thất, chẳng thấy tánh hằng trụ xả nên

gọi chỉ tướng tánh hằng trụ xả? Vì sao chẳng thấy nhất thiết trí nên gọi chỉ tướng nhất thiết trí; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên gọi chỉ tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Vì sao chẳng thấy tất cả đà-la-ni môn nên gọi chỉ tướng tất cả đà-la-ni môn, chẳng thấy tất cả tam-ma-địa môn nên gọi chỉ tướng tất cả tam-ma-địa môn?

Vì sao chẳng thấy quả Dự lưu nên gọi chỉ tướng quả Dự lưu; chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên gọi chỉ tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán? Vì sao chẳng thấy Độc giác Bồ-đề nên gọi chỉ tướng Độc giác Bồ-đề? Vì sao chẳng thấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát nên gọi chỉ tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát? Vì sao chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên gọi chỉ tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

--- o0o ---